DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 2793/TB-HĐTDCC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ VHTTDL năm 2024)

Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

ĐƠN VỊ: CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục (02 chỉ tiêu)**											
1	012	Nguyễn Hiền	**Anh**		26/11/1995	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	39/60	27/30	Đạt
2	040	Ngô Thị Hải	**Chiến**		01/11/1990	Bắc Giang	Con đẻ người hoạt động kháng chiến nhiễm chất độc da cam	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	48/60	19/30	Đạt
3	068	Trần Thị Thùy	**Duyên**		02/01/2000	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	45/60	20/30	Đạt
4	082	Nông Triệu Nhật	**Hạ**		29/10/1998	Cao Bằng	Dân tộc Tày	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	39/60	22/30	Đạt
5	096	Phạm Thị Ngọc	**Hoa**		17/6/1994	Thanh Hóa		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	45/60	23/30	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6	166	Bùi Nhật	**Minh**	04/10/1999		Bắc Ninh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	37/60	24/30	Đạt
7	175	Nguyễn Trọng	**Nam**	15/8/1997		Bắc Giang		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	38/60	Miễn	Đạt
8	191	Vương Bích	**Ngọc**		19/01/2000	Quảng Ninh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	43/60	29/30	Đạt
9	222	Hà Ngọc	**Thắng**	09/3/2000		Tuyên Quang		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	48/60	17/30	Đạt
10	221	Đào Quyết	**Thắng**	21/01/1997		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác pháp chế, Văn phòng Cục	Lĩnh vực pháp chế	32/60	19/30	Đạt
II	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác cải cách hành chính, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	081	Vũ Ngọc	**Hà**		26/8/1999	Thái Bình	Dân tộc Tày	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác cải cách hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực cải cách hành chính	44/60	08/30	Không đạt
2	173	Bàn Thị	**Nái**		08/8/2000	Sơn La	Dân tộc Dao	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác cải cách hành chính, Văn phòng Cục	Lĩnh vực cải cách hành chính	42/60	08/30	Không đạt
III	**Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục (02 chỉ tiêu)**											
1	020	Nguyễn Thị Lan	**Anh**		07/01/1992	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	45/60	17/30	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	006	Đinh Đức	**Anh**	09/8/1991		Thái Bình	Con thương binh; Bộ đội xuất ngũ	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	35/60	11/30	Không đạt
3	050	Đinh Xuân	**Diệm**	09/3/1994		Cao Bằng	Dân tộc Nùng	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	38/60	12/30	Không đạt
4	079	Nông Mai	**Hà**		27/3/1997	Cao Bằng	Dân tộc Tày	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	40/60	25/30	Đạt
5	087	Nguyễn Thị	**Hiền**		13/9/1998	Hà Tĩnh		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	44/60	14/30	Không đạt
6	126	Đồng Phúc	**Khuynh**	07/6/1999		Bắc Kạn	Dân tộc Tày	Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	30/60	13/30	Không đạt
7	159	Nguyễn Minh	**Lý**		01/10/1995	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	46/60	18/30	Đạt
8	204	Nguyễn Thị	**Phương**		23/6/1999	Hà Nội		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	44/60	16/30	Đạt
9	217	Cù Xuân Nam	**Sơn**	25/7/2001		Hà Tĩnh		Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng Cục	Lĩnh vực văn phòng	38/60	25/30	Đạt
IV	**Kế toán viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**											
1	070	Nguyễn Hương	**Giang**		19/3/1999	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	33/60	14/30	Không đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	117	Mai Thu	**Huyền**		24/10/1991	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	36/60	21/30	Đạt
3	139	Mai Thị Diệu	**Linh**		13/4/2001	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	-	-	Bỏ thi
4	285	Trịnh Đăng	**Vũ**	12/9/2001		Thanh Hóa		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	35/60	26/30	Đạt
V	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính (03 chỉ tiêu)**											
1	023	Phạm Thị Ngọc	**Anh**		07/12/2000	Ninh Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	35/60	21/30	Đạt
2	047	Nguyễn Mạnh	**Cường**	27/7/1990		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	38/60	19/30	Đạt
3	052	Vũ Phương	**Điệp**		06/12/2000	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	43/60	27/30	Đạt
4	062	Ngô Quý	**Dương**	15/4/1998		Nam Định		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	38/60	23/30	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
5	083	Cao Thị	**Hằng**		29/11/1988	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	49/60	26/30	Đạt
6	089	Trần Thị	**Hiền**		15/01/1991	Ninh Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	37/60	23/30	Đạt
7	103	Phạm Thị	**Hồng**		03/9/1993	Thanh Hóa	Dân tộc Mường	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	41/60	24/30	Đạt
8	134	Nguyễn Danh Hoàng	**Lân**	07/9/2000		Bắc Ninh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	34/60	23/30	Đạt
9	151	Đỗ Thị Bích	**Loan**		20/6/1979	Hưng Yên		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	48/60	24/30	Đạt
10	210	Phạm Tiến	**Quân**	15/6/1988		Hà Tĩnh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	42/60	24/30	Đạt
11	269	Hoàng Quốc	**Trung**	11/10/1996		Nam Định	Con của người nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	47/60	17/30	Đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	275	Đào Thanh	**Tùng**	01/4/1994		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	-	-	Bỏ thi
VI	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**											
1	232	Nguyễn Quang	**Thịnh**	20/11/2000		Hải Phòng		Chuyên viên thực hiện công tác tổ chức bộ máy, Phòng Tổ chức bộ máy	Lĩnh vực tổ chức bộ máy	40/60	20/30	Đạt
VII	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác chế độ chính sách, Phòng Tổ chức cán bộ (01 chỉ tiêu)**											
1	028	Trần Tiến	**Anh**	24/12/1999		Vĩnh Phúc	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác chế độ chính sách, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	32/60	16/30	Đạt
2	037	Lê Quỳnh	**Chi**		21/7/1999	Hải Dương		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác chế độ chính sách, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	39/60	23/30	Đạt
3	112	Nguyễn Thị Thanh	**Hường**		06/02/1980	Hà Nội		Chuyên viên thực hiện công tác chế độ chính sách, Phòng Tổ chức cán bộ	Lĩnh vực quản lý nguồn nhân lực	37/60	Miễn	Đạt
VIII	**Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao I (01 chỉ tiêu)**											
1	110	Phạm Thu	**Hương**		13/01/1990	Hưng Yên		Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao I	Lĩnh vực thể dục thể thao	32/60	12/30	Không đạt

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Điểm thi môn		Ghi chú
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	276	Nguyễn Thanh	**Tùng**	06/3/1986		Quảng Bình	Con thương binh	Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao I	Lĩnh vực thể dục thể thao	34/60	23/30	Đạt
IX	**Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao II (01 chỉ tiêu)**											
1	142	Nguyễn Ngọc Tường	**Linh**		19/9/1998	Hà Nội		Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao II	Lĩnh vực thể dục thể thao	50/60	Miễn	Đạt
2	164	Thái Ngọc	**Mai**		12/7/1996	Hà Nội		Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao II	Lĩnh vực thể dục thể thao	45/60	29/30	Đạt
3	272	Tống Quang	**Trung**	05/12/1989		Ninh Bình		Chuyên viên về quản lý thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp, Phòng Thể thao thành tích cao II	Lĩnh vực thể dục thể thao	37/60	21/30	Đạt